

# NHÂN LỄ TƯỞNG NIỆM QUỐC HẬN NĂM 2024,

*Chúa Nhật 28 tháng 04, 2024*

*Kỳ Đài Việt Mỹ Penn's Landing, Thành phố Philadelphia*

Phóng sự của Nguyễn Đức Cung

Trong thuật ngữ của văn chương La-tinh, có hai chữ được dùng để nói lên số phận đau thương của kẻ bại trận đó là “Vae victis” (Malheur aux vaincus): *Bất hạnh thay kẻ bại trận*. Hai chữ này xoắn vào đầu óc của tôi, vào cuối sáng Chúa Nhật V Mùa Phục sinh, 28/4/2024, khi tham dự thánh lễ tại Giáo xứ St. Thomas Aquinas đường 17 tại Thành phố Philadelphia, do Linh mục Dominic Trần Minh Đức là chánh xứ Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam từ nhiều năm qua, chủ lễ. Linh mục Trần Minh Đức là thế hệ thứ hai người Việt Nam vượt biên, lớn lên tại Hoa Kỳ sau biến cố 30/4/1975 cũng là thế hệ với các anh chị em trong cộng đồng người Mỹ gốc Việt cùng với các đoàn thể khác đứng ra tổ chức Lễ Tưởng Niệm Quốc Hận năm 2024 tại Penn's Landing, Philadelphia nơi có kỳ đài tưởng niệm các chiến binh Hoa Kỳ đã bỏ mình trong chiến tranh Việt Nam. Trong thánh lễ, giữa những lời thầm nguyện cho Việt Nam và Giáo Hội của tôi, có lúc tôi mừng tượng lại bầu trời u ám của thành phố Sài Gòn sáng ngày 30/4/1975, khi Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng, rồi nghe nhạc sĩ phản chiến Trịnh Công Sơn xuất hiện tại Đài phát thanh SG hát bài “*Nói vòng tay lớn...*”; tôi nghĩ rằng cuộc chiến nào cũng phải có ngày chấm dứt, nhưng sao số phận của Miền Nam Việt Nam của tôi lại đau thương đến như vậy. Tôi nhớ đến một người đồng viên của tôi, dân biểu Lý Trường Trân thuộc cùng đơn vị tỉnh Quảng Nam (khuyň hướng Phật Giáo Ấn Quang) với tôi, sáng hôm đó gọi điện thoại cho tôi bảo ra Ngã tư Bảy Hiền, Sài Gòn coi Việt Cộng vô... “*Thôi mà, còn lòng trí nào nữa!*”



## 1.- Khi kẻ “chiến thắng” viết lịch sử...

Joachim Peiper, một tác giả phương Tây từng viết: “*Lịch sử luôn được viết bởi người chiến thắng...*” Ta thử xem người Cộng sản Việt nam đã viết gì khi mới vào cưỡng chiếm Sài Gòn.

Ngày 11-6-1975, hạ sỹ quan, binh lính bắt đầu ngày “học tập” đầu tiên.

Ngày 12-6-1975, báo *Sài Gòn Giải Phóng* có bài “Thấm nhuần tinh thần nhân đạo Việt Nam”, xã luận: “*Cách mạng thắng lợi, giải phóng đồng bào ta, đồng thời cũng giải phóng luôn cả người lính ngụy. Cuộc đời làm lính đánh thuê cho đế quốc Mỹ đã chấm dứt. Họ khỏi phải chết. Họ thoát khỏi kiếp sống cực nhục trong đội quân chống lại tổ quốc. Đó là hành vi nhân đạo đầu tiên rất căn bản của cách mạng đối với họ. Giờ đây, dù họ có bị bắt giam hay không họ vẫn là những tù, hàng binh trong tay các lực lượng vũ trang giải phóng... Tuy nhiên, nếu chúng không chống cự thì ta cũng không giết chúng. Chúng cũng là con người Việt Nam. Đế quốc Mỹ và tay sai đã biến chúng từ con người thành ra dã thú. Cách mạng phải cải tạo chúng từ thú trở lại thành người. Phải giam chúng lại để chúng không làm hại nhân dân được nữa. Đồng thời phải cải tạo chúng để chúng cải tà quy chính.*” (Huy Đức, *Bên thắng cuộc*, Osin Book, 2012, quyển I, trang 66).

Tờ nhật báo *Sài Gòn Giải Phóng* đã công khai miệt thị những người thua trận trong đó gồm nguy quân, nguy quyền và liệt họ vào hạng dã thú đúng là quyền tự do viết sử của người CS nhưng lịch sử cũng ghi nhận rằng về sau không lâu, chính cựu thủ tướng của chế độ Cộng Sản là Nguyễn Tấn Dũng đã cương quyết tìm cho được người của phe nguy (dã thú) để kết làm sui gia! Tác giả đoạn xã luận trên nghĩ như thế nào về sự kiện này? Nguyễn Tấn Dũng quả thật là một người “cách mạng” đúng với ý nghĩa sâu xa nhất của danh từ này.

Khi viết đến đây, tôi vào check email và đọc được một bài viết thật hay của nhà văn Nguyễn Quang Lập. Đây là một người được lớn lên dưới mái trường XNCH, nhưng là nhà bất đồng chính kiến, cũng từng bị CS cho ném mùi lao lý. Ông đã viết bài kí *Sài Gòn giải phóng* tôi cũng đã lâu rồi đăng báo *Lao động*. Bài này cũng đưa nhiều lần trên blog của ông. Tác giả này viết hơn chục tác phẩm, 3 tiểu thuyết, 2 tập truyện ngắn, còn lại là tản văn. Ngoài ra ông viết kịch phim cũng nhiều. Mảng phim nhựa đạt nhiều giải quốc tế trong đó có phim *Đời Cát* đạt giải vàng Liên hoan phim châu Á TBD lần thứ 14. Sau đây là bài kí của NQL, người lần đầu tiên bước chân tới Sài Gòn do bạn tôi là Khen Nguyễn ở Huế gửi cho đọc chơi.

*Mãi tới ngày 30 tháng 4 năm 1975 tôi mới biết thế nào là ngày sinh nhật. Quê tôi người ta chỉ quan tâm tới ngày chết, ngày sinh nhật là cái gì rất phù phiếm. Ngày sinh của tôi ngủ yên trong học bạ, chỉ được nhắc đến mỗi kì chuyển cấp. Từ thuở bé con đến năm 19 tuổi chẳng có ai nhắc tôi ngày sinh nhật, tôi cũng chẳng quan tâm. Đúng ngày “non sông thu về một mối” tôi đang học Bách Khoa Hà Nội, cô giáo dạy toán xác suất đã cho hay đó cũng là ngày sinh nhật của tôi. Thật không ngờ. Tôi vui mừng đến độ muốn bay vào Sài Gòn ngay lập tức, để cùng Sài Gòn tận hưởng “Ngày trọng đại”. Kẹt nỡ tôi đang học, ba tôi không cho đi. Sau ngày 30 tháng 4 cả nhà tôi đều vào Sài Gòn, trừ tôi. Ông bác của tôi dinh tề vào Sài Gòn năm 1953, làm ba tôi luôn ghi vào lý lịch của ông và các con ông hai chữ “đã chết”, giờ đây là triệu phú số một Sài Gòn. Ba tôi quá mừng vì ông bác tôi còn sống, mừng hơn nữa là “triệu phú số một Sài Gòn”. Ông bác tôi cũng mừng ba tôi hãy còn sống, mừng hơn nữa là “gia đình bảy đảng viên cộng sản”. Cuộc đoàn tụ vàng ròng và nước mắt. Ông bác tôi nhận nước mắt đoàn viên bảy đảng viên cộng sản, ba tôi nhận hơn hai chục cây vàng đem ra Bắc trả hết nợ nần còn xây được ngôi nhà ngói ba gian hai chái. Sự đổi đời kì diệu. Dù chưa được vào Sài Gòn nhưng tôi đã thấy Sài Gòn qua ba vật phẩm lạ lùng, đó là bút bi, mì tôm và cassette của thằng Minh cùng lớp, ba nó là nhà thơ Viễn Phương ở Sài Gòn gửi ra cho nó. Chúng tôi xúm lại quanh thằng Minh xem nó thao tác viết bút bi, hỏi đó gọi là bút nguyên tử. Nó bấm đít bút cái tách, đầu bút nhô ra, và nó viết. Nét mực đều tăm tắp, không cần chấm mực không*

cần bơm mực, cứ thế là viết. Chúng tôi ai nấy há hốc mồm không thể tin nổi Sài Gòn lại có thể sản xuất được cái bút tài tình thế kia. Tối hôm đó thằng Minh bóc gói mì bỏ vào bát. Tưởng đó là lương khô chúng tôi không chú ý lắm. Khi thằng Minh đổ nước sôi vào bát, một mùi thơm rất lạ bốc lên, hết thấy chúng tôi đều nuốt nước bọt, đưa nào đưa nấy bỗng đói cồn cào. Thằng Minh tức tặc ăn, chúng tôi vừa nuốt nước bọt vừa cãi nhau. Không đưa nào tin Sài Gòn lại có thể sản xuất được đồ ăn cao cấp thế kia. Có đưa còn bào đồ ăn đổ nước sôi vào là ăn được ngay, thơm ngon thế kia, chỉ dành cho các du hành vũ trụ, người thường không bao giờ có. Thằng Minh khoe cái cassette ba nó gửi cho nó để nó học ngoại ngữ. Tới đây thì tôi bị sốc, không ngờ nhà nó giàu thế. Với tôi cassette là tài sản lớn, chỉ những người giàu mới có. Năm 1973 quê tôi lần đầu xuất hiện một cái cassette của một người du học Đông Đức trở về. Cả làng chạy đến xem máy ghi âm mà ai cũng đinh ninh đó là công cụ hoạt động tình báo. Suốt mấy ngày liền, dân làng tôi say sưa nói vào máy ghi âm rồi bật máy nghe tiếng của mình. Tôi cũng được nói vào máy ghi âm và thất vọng vô cùng không ngờ tiếng của tôi lại tệ đến thế. Một ngày tôi thấy tài sản lớn ấy trong tay một sinh viên, không còn tin vào mắt mình nữa. Thằng Minh nói, rẻ không à. Thứ này chỉ ghi âm, không có radio, giá hơn chục đồng thôi, bán đầy chợ Bến Thành. Không ai tin thằng Minh cả. Tôi bủ môi nói với nó, cứt! Rứa Sài Gòn là tây à? Thằng Minh tùm tùm cười không nói gì, nó mở cassette, lần đầu tiên chúng tôi được nghe nhạc Sài Gòn, tất cả chết lặng trước giọng ca của Khánh Ly trong Sơn Ca 7. Kết thúc Sơn Ca 7 thằng Hoan bỗng thở hắt một tiếng thật to và kêu lên, đúng là tây thật bay ơi! Sài Gòn là tây, điều đó hấp dẫn tôi đến nỗi đêm nào tôi cũng mơ tới Sài Gòn. Kì nghỉ hè năm sau, tháng 8 năm 1976, tôi mới được vào Sài Gòn. Ba tôi vẫn bắt tôi không được đi đâu, “ở nhà học hành cho tử tế”, nhưng tôi đủ lớn để bác bỏ sự ngăn cấm của ông. Hơn nữa cô họ tôi rất yêu tôi, đã cho người ra Hà Nội đón tôi vào. Xe chạy ba ngày ba đêm tôi được gặp Sài Gòn. Tôi sẽ không kể những gì lần đầu tôi thấy trong biệt thự của ông bác tôi, từ máy điều hòa, tủ lạnh, ti vi tới xe máy và bà giúp việc tuổi năm mươi một mực lễ phép gọi tôi bằng cậu. Ngay mấy cục đá lạnh cần lúc nào có ngay lúc đó cũng đã làm tôi thán phục lắm rồi. Thán phục chứ không ngạc nhiên, vì đó là nhà của ông triệu phú. Xin kể những gì buổi sáng đầu tiên tôi thực sự gặp gỡ Sài Gòn. Khấp khởi và hồi hộp, rụt rè và cảnh giác tôi bước xuống lòng đường thành phố Sài Gòn và gặp ngay tiếng dạ ngọt như mía lùi của bà bán hàng tạp hóa đáng tuổi mẹ tôi. Không nghĩ tiếng dạ ấy dành cho mình, tôi ngoảnh lại sau xem bà chủ dạ ai. Không có ai. Thì ra bà chủ dạ khách hàng, điều mà tôi chưa từng thấy. Quay lại thấy nụ cười bà chủ, nụ cười khá giả tạo. Cả tiếng dạ cũng giả tạo nhưng với tôi là trên cả tuyệt vời. Từ bé cho đến giờ tôi toàn thấy những bộ mặt lạnh lùng khinh khỉnh của các mậ dịch viên. Nghe một tiếng dạ, thấy một nụ

cười của các mậ dịch viên dù là giả tạo cũng là điều không tưởng, thậm chí là phi lý. Tôi mua ba chục cái bút bi về làm quà cho bạn bè. Bà chủ lấy dây chun bó bút bi và cho vào túi nylon, chăm chút cẩn thận cứ như bà đang gói hàng cho bà chứ không phải cho tôi. Không một mậ dịch viên nào, cả những bà hàng xóm quê tôi, phục vụ khách hàng được như thế, cái túi nylon gói hàng càng không thể có. Ai đòi hỏi khách hàng dây chun buộc hàng và túi nylon đựng hàng sẽ bắt gặp cái nhìn khinh bỉ, vì đó là đòi hỏi của một kẻ hâm hấp cũng ngu đần. Giờ đây bà chủ tạp hóa Sài Gòn làm điều đó hồn hậu như một niềm vui của chính bà, khiến tôi sửng sốt. Cách đó chưa đầy một tuần, ở Hà Nội tôi đi sắp hàng mua thịt cho anh cả. Cô mậ dịch viên hát hàm hỏi tôi, hết thịt, có đổi thịt sườn không? Dù thấy cả một rổ thịt tươi dưới chân cô mậ dịch viên tôi vẫn đáp, dạ có. Tranh cãi với các mậ dịch viên là điều đại dột nhất trần đời. Cô mậ dịch viên ném miếng sườn heo cho tôi. Cô ném mạnh quá, miếng sườn văng vào tôi. Tất nhiên tôi không hề tức giận, tôi cảm ơn cô đã bán sườn cho tôi và vui mừng đã chụp được miếng sườn, không để nó rơi xuống đất. Kể vậy để biết vì sao bà chủ tạp hóa Sài Gòn đã làm tôi sửng sốt. Rồi quây tạp hóa tôi tìm tới một quán cà phê vườn. Uống cà phê để biết, cũng là để ra dáng ta đây dân Sài Gòn. Ở Hà Nội tôi chỉ quen chè chén, không dám uống cà phê vì nó rất đắt. Tôi ngồi vắt chân chữ ngũ nhâm nhi cốc cà phê đen đá pha sẵn, hút điếu thuốc Capstan (cho anh phát súng tim anh nát/nhưng anh tin số phận anh còn), tự thấy mình lên hẳn mấy chân kính. Không may tôi vô ý quờ tay làm đổ vỡ ly cà phê. Biết mình sắp bị ăn chửi và phải đền tiền ly cà phê mặt cậu bé hai mươi tuổi đổ lụng. Cô bé phục vụ chạy tới vội vã lau chùi, nhặt nhanh mảnh vỡ thủy tinh với một thái độ như chính cô là người có lỗi. Cô thay cho tôi một ly cà phê mới nhẹ nhàng như một lẽ đương nhiên. Tôi thêm một lần sửng sốt. Một giờ sau tôi quay về nhà ông bác, phát hiện sau nhà là một con hẻm đầy sách. Con hẻm ngắn, rộng rãi. Tôi không nhớ nó có tên đường hay không, chỉ nhớ có rất nhiều cây cổ thụ tỏa bóng sum sê, hai vỉa hè đầy sách. Suốt buổi sáng hôm đó tôi tha thẩn ở đây. Quá nhiều sách hay, tôi không biết bỏ cuốn gì mua cuốn gì. Muốn mua hết phải chất đầy vài xe tải. Giữa hai vỉa hè mênh mông sách đó, có cả những cuốn sách Mác-Lê. Cuốn Tư Bản Luận của Châu Tâm Luân và Hành trình Trí Thức của Karl Marx của Nguyễn Văn Trung cùng nhiều sách khác. Thoạt đầu tôi tưởng sách từ Hà Nội chuyển vào, sau mới biết sách của Sài Gòn xuất bản từ những năm sáu mươi. Tôi hỏi ông chủ bán sách, ở đây người ta cũng cho in sách Mác-Lê à? Ông chủ quán vui vẻ nói, dạ chú. Sinh viên trong này học cả Mác-Lê. Tôi ngần ngại cười không biết nói gì hơn. Chuyện quá nhỏ, với nhiều người là không đáng kể, với tôi lúc đó thật khác thường, nếu không muốn nói thật lớn lao. Tôi không cắt nghĩa được đó là gì trong buổi sáng hôm ấy. Tôi còn ở lại Sài Gòn thêm 30 buổi sáng nữa, vẫn không cắt nghĩa được đó là gì. Nhưng khi quay ra

*Hà Nội tôi bỗng sống khác đi, nghĩ khác đi, đọc khác đi, nói khác đi. Bạn bè tôi ngày đó gọi tôi là thằng hâm, thằng lập dị. Tôi thì rất vui vì biết mình đã được giải phóng.*

*Nguyễn Quang Lập*

Miền Nam Việt Nam được xây dựng trong tinh thần nhân bản, kính trọng phẩm giá và tư cách con người để sống thương yêu và phục vụ lẫn nhau, chứ không phải đặt vào giữa lòng xã hội những mẫu người “mâu dịch viên” hống hách, trịch thượng, vô học như nhà văn Nguyễn Quang Lập vừa mô tả, cho nên khi Miền Nam mất đi, ai từng sống ở đây mà không thương tiếc?

Vậy thì ai là “dã thú” và xã hội nào mà 49 năm qua đã phơi trần bộ mặt thật khiến cho nhà văn Dương Thu Hương trong ngày 30/4/1975 đã phải bật khóc khi thể hệ của bà cũng như nhà văn Nguyễn Quang Lập cùng nhân dân Miền Bắc đã bị đánh lừa hy sinh cả tuổi xuân cho quyền lợi của tầng lớp thống trị trong Đảng Cộng Sản?

Bài viết thâm thúy của nhà văn Nguyễn Quang Lập, là người sinh quán tại thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình cách đây hai năm (2022) đã gửi tặng tôi cuốn địa chí *Ba Đồn Mạn Thuật*, biên tập in ấn rất giá trị, đã gửi gắm quan điểm trong sáng về chính nghĩa của Miền Nam trong những ngày đầu tiên gập gờ đất Sài Gòn cách nay 49 năm.

## **2.- Ba mươi tháng Tư, ngày lễ giỗ của non sông.**

Ngày 28 tháng Tư năm 2024, tại Kỳ Đài Việt Mỹ Penn’s Landing thành phố Philadelphia, bên cạnh dòng sông Schykill mênh mông trầm mặc và chan hoà ánh nắng của một ngày đẹp trời, Cộng Đồng Việt Mỹ Quốc Gia tiểu bang Pennsylvania (ông Phan Thông Hưng), Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia TP Philadelphia và phụ cận (bà La Cẩm Tú), Hội Cựu Quân Nhân (ông Nguyễn Văn Châu), Hội Cao Niên (bà Hạt Cát) đã tổ chức Lễ Tưởng Niệm Quốc Hận năm 2024. Kỳ Đài Việt Mỹ Penn’s Landing là một địa điểm lịch sử với khung cảnh hoành tráng, oai nghiêm đã từng ghi dấu nhiều tổ chức quân, dân, cán, chính Hoa Kỳ và Cộng đồng người Việt Nam tị nạn Cộng Sản với những cây thông cao vút đứng thấp thoáng soi mình bên những dãy cẩm thạch đen ghi tên các chiến binh Hoa Kỳ đã vì quốc vong thân qua dòng lịch sử lập quốc cho đến ngày hôm nay. Sự lựa chọn vị trí để tổ chức Lễ Tưởng Niệm hôm nay nói lên tinh thần cộng tác giữa Ban Tổ Chức cùng với Hội Cựu Quân Nhân Hòa Kỳ và nhất là ý thức cao khiết dành cho những anh hùng quân dân cán chính VNCH mà tất cả chúng ta sẵn có đối với các bậc tiền nhân đã ra đi trong ngày quốc hận 30/4/1975.

Khi chúng tôi đến sớm tại địa điểm hành lễ thì một số khá đông anh em cựu quân nhân mặc đủ sắc phục cũng đã có mặt và phân chia công tác dựng lễ đài, chuẩn bị dựng các tấm bảng pa-nô lớn, cờ Việt Mỹ, cờ phướn... Bộ phận âm thanh điều chỉnh các máy móc để âm lượng nghe vừa đủ. Các bó hoa hồng đỏ rực được nâng niu, cẩn thận cắm vào các chiếc đôn bình cùng với các mâm hoa quả do Hội Cao Niên trình trọng bày ra trên những chiếc khay tròn. Con số người đến tham dự càng lúc càng đông để chừng hơn hai trăm người, họ mặc đủ sắc phục của quân lực VNCH ngày trước, hoặc mặc complet, veston, cà vạt, các bạn trẻ mặc thường phục nhưng không quên vẫn theo vòng cờ màu vàng ba sọc đỏ, các thiếu nữ tha thướt trong tà áo dài VN. Tất cả đến đây không mang theo những khuôn mặt ưu tư phiền muộn, mà lạ thay, tất cả như bừng sáng lên một niềm tin, niềm tin hạnh ngộ, như chói chang nguồn hy vọng tiềm ẩn từ bên trong. Xen lẫn vào đó là một số người bạn Hoa Kỳ cũng đến để tham gia Lễ Tưởng Niệm và chào hỏi vui vẻ với những người bạn Việt Nam họ quen biết. Các phái đoàn của những Cộng Đồng Người Việt ở New York, New Jersey, Cộng Đồng Trung Bộ PA (Ông Quách Dũng), Cộng Đồng Thành Phố Atlantic City (Ông Nguyễn Tấn Anh Phi & Nguyễn Văn Ngà) cũng đã cử các đại diện về tham dự. Tất cả tíu tít chào hỏi nhau trong bầu khí thân thương đậm đà. Đặc biệt một phái đoàn gồm 5 Cảnh sát viên người Mỹ gốc Việt cũng có mặt trong buổi lễ tưởng niệm này, dẫn đầu là do ông Chris Ngô (người mặc thường phục trong ảnh).





Phái đoàn Cảnh Sát người Mỹ gốc Việt cũng tới tham gia cuộc lễ. Góc phải là MC Lê Quyên.





GS Phan Thông Hưng đứng cạnh Cảnh sát Sgt PHAM đang phát biểu ý kiến.

Đúng 11 giờ sáng, cuộc lễ khởi đầu do sự điều hành của MC Phương Mai và Lê Quyên khi một toán hai mươi người gồm thanh niên và thiếu nữ rước đại kỳ VNCH khổ lớn từ bên cánh phải của lễ đài tiến về phía trước, đối diện bên cánh trái là Đoàn du ca Lam Sơn mặc đồng phục màu xanh thẫm do sự điều động của nhà thơ Võ Đình Tuyết. Quốc ca Hoa Kỳ và VNCH được cử lên trong bầu khí trầm mặc cùng với phần nhạc tưởng niệm các anh hùng vô danh nghe bù ngùi thổn thức...



Đoàn rước đại kỳ gồm các thành viên Hội Cao Niên, một số đoàn viên Đoàn du ca Lam Sơn, một số bạn trẻ của Cộng đồng Việt Mỹ Philadelphia. Hình dưới: Bà HẠT CÁT và hai vị quân nhân trước vòng hoa tưởng niệm Ngày 30/4.





Bà Madeleine và một phụ tá đặt vòng hoa





TSQ Nguyễn Văn Châu (giữa) nâng di ảnh Đại Tá HỒ NGỌC CÂN bên cạnh là Thiếu tá HQ Lê Văn Mai và phu nhân.

Sau đó là phần diễn từ khai mạc của GS Phan Thông Hưng, Chủ Tịch CĐ Việt Mỹ Quốc Gia tại Pennsylvania. Ông Phan Thông Hưng là đại diện cho lớp hậu duệ của VNCH, xuất thân từ một gia đình hoạt động trong hàng ngũ chính đảng quốc gia Việt Nam.

Trong diễn từ khai mạc, ông Phan Thông Hưng nói:

*Kính thưa quý đồng hương thân mến,*

*Hôm nay chúng ta tập trung tại Kỳ Đài Việt Mỹ lịch sử xinh đẹp vì Lễ tưởng niệm 49 năm Ngày Quốc Hận may mắn được tổ chức do 5 đoàn thể khác nhau. Nếu không có sự hỗ trợ liên kết này, chúng tôi sẽ không thể tổ chức được một sự kiện lớn lao như thế này nên chúng tôi mang ơn họ rất nhiều.*

*Chúng tôi chân thành gửi lời cảm ơn tới ông Mark Squila, Nghị Viên Quận Nhất của Philadelphia và đã hỗ trợ cho chúng tôi hàng nhiều năm qua.*

*Chúng tôi đặc biệt gửi lời cảm ơn đến bà Lydia, Chủ tịch của East Breeze Point Neighbors, người đã tài trợ cho chúng tôi năm nay và hy vọng sẽ còn nhiều năm nữa trong tương lai.*

*Xin thành thật chào mừng và cảm ơn tất cả quý vị đã tham gia cùng chúng tôi hôm nay để tưởng niệm 49 năm Ngày Quốc Hận...*

*Ngoài ra chúng tôi cũng không quên lòng tốt của người Mỹ và chính quyền Hoa Kỳ, những người đã mở rộng vòng tay và cứu mang chúng ta trong suốt 49 năm nay...*

*Luận về tội ác của chế độ Cộng Sản Việt Nam, ông Phan Thông Hưng nói: “Tội ác của Cộng sản sau 1975 cho đến nay, nếu kể ra thì không thể tả cho hết và không đủ thời gian vì quá nhiều. Dựa vào những tài liệu quốc tế liệt kê ra, Cộng sản Việt nam đã bắt hơn hai triệu cựu quân nhân đi tù và giết chết 165 ngàn người vì tra tấn, bệnh tật và đói khổ trong các nhà tù khắc nghiệt; đày ải từ 750.000 cho tới 1 triệu người trong các vùng gọi là “kinh tế mới”, và khiến cho 155 ngàn người chết trong hoàn cảnh kham khổ màn trời chiếu đất; gần nửa triệu người chết trên biển cả trong số 2 triệu người vượt biên... Cho đến nay tại VN còn có gần 300 tù nhân chính trị và tù nhân lương tâm đang còn bị tù đày, hành hạ bằng đủ mọi hình thức.”*

*Đưa ra những lời cảnh giác trước cử tọa, ông Phan Thông Hưng cho biết: “Tại hải ngoại, Cộng đồng chúng ta đang bị xâm nhập bởi các nghị quyết 36, và gần đây nhất quyết định 1334 do nhà cầm quyền Việt Nam ban hành vào tháng 11, năm 2023 với mục đích lũng đoạn, phân hóa các tổ chức đoàn thể qua các hành động chiêu dụ và đe dọa nhằm phục vụ cho tà quyền cộng sản.”*

*Rồi ông kêu gọi : “Được thừa hưởng tinh thần bất khuất của cha ông, xin hãy cùng chúng tôi đứng lên gánh vác trọng trách phụng sự cho lý tưởng tự do, bảo vệ cộng đồng trước những âm mưu chia rẽ của kẻ thù, tạo niềm tin vào cờ vàng chính nghĩa, bảo tồn lịch sử tiền nhân và yểm trợ cho ngọn lửa đấu tranh trên quê hương Việt Nam... Bốn mươi năm trôi qua, thật là hãnh diện vì lá cờ vàng chính nghĩa cao cả vẫn tung bay khắp nơi trên nền trời tự do, từ châu Úc qua châu Âu đến châu Mỹ, người dân hải ngoại đang làm rạng danh cho dân tộc, tinh thần yêu nước của đồng bào vẫn đang sôi sục khắp nơi... Chúng ta sẽ cùng nhau viết lên một trang sử mới cho dân tộc, một trang sử hào hùng đã được tô thắm bằng xương máu, mồ hôi, nước mắt, nghị lực và lòng kiên quyết của bao thế hệ người con dân Việt trên khắp năm châu.*

*Phản tiếng Anh cũng nội dung tương tự đã được GS Phan Thông Hưng phát biểu gửi tới tất cả các quan khách và người tham dự Mỹ Việt trong dịp lễ trọng đại này.*





Từ phải là MC Phương Mai, Cựu quân nhân Huỳnh Văn Phú (SDI), GS Phan Thông Hưng & Phu nhân Phạm Lương Thi, DS Trần Diệp.

Kế đó là lễ đặt vòng hoa do đại diện Hoa Kỳ và các bà La Cẩm Tú, bà Hạt Cát, ông Trần Anh Tuấn, ông Lê Văn Mai trước bàn thờ và lễ vinh danh cho các vị tướng tá tuần quốc trong ngày 30/4/1975. Lễ vinh Danh do ông Phan Thông Hưng và bà Phạm Lương Thi điều hành: Rước di ảnh Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam do KQ Nguyễn Do; di ảnh Thiếu Tướng Phạm Văn Phú do KQ Trần Anh Tuấn; di ảnh Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng do PB Bùi Thế Thụy; di ảnh Chuẩn Tướng Trần Văn Hai do Ông Cao Văn Chư; di ảnh Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ do KQ Lê Viết Xuân; di ảnh Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Điem do BK Lộc Sĩ Mùi; di ảnh Đại Tá Hồ Ngọc Cảnh do TSQ Nguyễn Văn Châu; di ảnh Trung Tá Cảnh Sát Nguyễn Văn Long do CS Phạm Chớ; di ảnh Thiếu Tá Không Quân Trương Phùng do KQ Nguyễn Khải Hương; di ảnh Thiếu Tá Hải Quân Lê Anh Tuấn do HQ Lê Văn Mai, Đặng Văn Bành.



Các ông David Oh, Cựu Hội Viên Hội Đồng Philadelphia và Chris Ngô, Sĩ quan Cao cấp Cảnh Sát TP Philadelphia kính cẩn chào trước lễ đài.



Mục dăng cờ VNCH do cựu dân biểu Nguyễn Đức Cung phụ trách.



Ông Phạm Chớ Cựu SQCS với di ảnh Tr/Tá CS NGUYỄN VĂN LONG



Tác giả NĐC của bài xã luận chụp hình kỷ niệm với thân hữu trước giờ khai mạc.

Mỗi di ảnh của một anh hùng tử quốc được rước lên bàn thờ đều được GS Phan Thông Hưng nêu vắn tắt tiểu sử và kèm theo một bài thơ Đường luật thất ngôn bát cú tán tụng cuộc đời hy sinh tận tụy vì quốc gia và cái chết lẫm liệt uy hùng của họ. Hai bài thơ “Sống và Chết” của cụ Phan Bội Châu sáng tác từ đầu thế kỷ XX vốn là những áng văn chương tuyệt kỹ dạy về luân lý, về đạo sống của con người trong cuộc đời cũng được ông Hưng tuyên đọc trong buổi lễ tưởng niệm:

### **SỐNG**

*Sống tui làm chi đứng chạt trời?  
Sống nhìn thế giới hổ chãng ai  
Sống làm nô lệ cho người khiến,  
Sống chịu ngu si để chúng cười  
Sống tưởng công danh không tưởng nước  
Sống lo phú quý chãng lo đời,  
Sống mà như thế đừng nên sống,  
Sống tui làm chi đứng chạt trời.*

### **CHẾT**

*Chết mà vì nước, chết vì dân,  
Chết đáng nam nhi trả nợ trần.  
Chết buổi Đông Chu, hồn thất quốc,  
Chết như Tây Hán lúc tam phân  
Chết như Hưng Đạo, hồn thành thánh,  
Chết tựa Trưng Vương, phách hóa thần.  
Chết cụ Tây Hồ danh chãng chết,  
Chết mà vì nước, chết vì dân.*

Riêng bài thơ “Anh hùng vô danh” của Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy tức nhà thơ Đăng Phương, được viết tại Sài Gòn năm 1948, in trong tập thơ HỒN VIỆT cũng đã được GS Phan Thông Hưng dùng để quảng diễn sự hy sinh của biết bao người dân mà tên tuổi không bao giờ được ghi lại trong lịch sử. Đây là một bài thơ rất hay mà tôi được học từ khi còn ở bậc Tiểu học tại Đồng Hới, Quảng Bình. Một người bạn đồng chí của GS Nguyễn Ngọc Huy, cụ Ung Ngọc Nghĩa (sống 100 tuổi, mất tại California năm 2022), bạn tù của tôi tại trại tù CS Nam Hà (tỉnh Hà Nam Ninh), ngày 19/8/06 đã chép lại cho tôi đầy đủ bài thơ đó, như sau:

Họ là những anh hùng không tên tuổi  
Sống âm thầm trong bóng tối mông mênh  
Không bao giờ được hưởng ánh quang vinh,  
Nhưng can đảm và tận tình giúp nước.  
Họ là kẻ tự nghìn muôn thuở trước  
Đã phá rừng, xẻ núi, lấp đồng sâu  
Và làm cho những đất cát hoang vu  
Biến thành một giải sơn hà gấm vóc.  
Họ là kẻ không nài đường hiểm hóc,  
Không ngại xa, hăng hái vượt trùng sơn  
Để âm thầm chiến đấu giữa cô đơn  
Cuộc Nam tiến mở giang sơn lớn rộng.  
Họ là kẻ khi quê hương chuyển động  
Dưới gót giày của những kẻ xâm lăng  
Đã xông vào khói lửa, quyết liều thân  
Để bảo vệ Tự do cho Tổ quốc.  
Trong chiến đấu, không nài muôn khó nhọc,  
Cười hiểm nguy, bất chấp những gian nan.  
Người thất cơ đành thịt nát xương tan  
Nhưng kẻ sống lòng son không biến chuyển.  
Và đến lúc nước nhà vui thoát hiểm,  
Quyết khước từ lợi lộc với vinh hoa,  
Họ buông gươm quay lại chốn quê nhà  
Để sống lại cuộc đời trong bóng tối.  
Họ là những anh hùng không tên tuổi  
Trong loạn ly như giữa lúc thanh bình  
Bền một lòng dũng cảm, chí hy sinh  
Dâng đất nước cả cuộc đời trong sạch.  
Tuy công nghiệp không ghi trong sử sách,  
Tuy bảng vàng bia đá chẳng đề tên,  
Tuy mồ hoang xiêu lạc dưới trời quên  
Không ai đến khấn nguyện dâng lễ vật,  
Nhưng máu họ đã len vào mạch đất,  
Thịt và xương trộn lẫn với non sông,  
Và anh hồn chung với tâm tình trung  
Đã hòa hợp làm linh hồn giống VIỆT.



Nghe đọc những bài thi này trong buổi lễ tưởng niệm 49 năm Ngày Quốc Hận, tôi tưởng tượng anh hồn của các bậc tuấn quốc, cùng biết bao “*Hồn tử sĩ gió ù ù thổi, mặt chinh phu trắng dãi dãi soi*” (Chinh Phụ Ngâm), cũng đã hội tụ về đây để nghe những vần thơ bàng bạc cùng khói hương trên bàn thờ giữa một kỳ đài lộng gió và chan hòa ánh nắng. “*Thác là thể phách, còn là tinh anh*” (Nguyễn Du), nào ai phân biệt được đâu là hồn chiến sĩ VNCH, đâu là hồn người lính bạn Đồng Minh đã một lúc cùng rũ nhau về nhập cuộc, rồi nghiêng chén quan hà, thênh thang với gió mây...

Tôi muốn nêu ra đây một ghi nhận về cái chết của tướng Phạm Văn Phú. Theo GS Phan Thông Hưng “*Vào khoảng sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, Tướng Phú uống thuốc tự sát tại Sài Gòn.*” Và bài thơ tưởng niệm ông do tác giả vô danh được viết như sau:

*Người xứ Hà Đông gốc Nhảy Dù  
Dấu chân dày dạn các quân khu  
Điện Biên kịch chiến rừng xo xác  
Lào Hạ giao tranh khói mịt mù  
Tây Huế bảo toàn an một thuở  
Ban Mê thất thủ hận nghìn thu  
Nghiêng bầu độc dược, hồn bay bóng  
Mây trắng trời xanh ... biệt cánh dù!*

Trong cuốn sách nổi tiếng *Decent Interval*, Frank Snepp đã viết rằng: “*Then General Pham Van Phu, the man who had surrendered the highlands without a fight and had abandoned his command to destruction, executed a slow formal salute, turned on his heel, and walked out. He had asked General Smith to evacuate some of his family. He had requested nothing for himself. A short while later Phu put a bullet through his head.*” (Vintage Books, A Division of Random House, New York, 1977, page 504). Tôi nghĩ rằng vai trò tình báo trung ương của Frank Snepp đã cho phép ông có những nguồn tư liệu để viết đúng.



Đoàn du ca Lam Sơn đã cất tiếng hát hùng dũng, điều luyện trong Lễ Tưởng Niệm 30-4

Tiếp đó Đoàn Du ca Lam Sơn với hai mươi thành viên do DS Trần Diệp làm Trưởng Đoàn và DS Lý Ngọc Ánh là Phó Đoàn, nhà thơ kiêm nhạc sĩ Võ Đình Tuyệt chỉ đạo kỹ thuật, cử hành nhạc bản “*Chiến Sĩ Vô Danh*” sáng tác bất hủ của nhạc sĩ tài hoa Phạm Duy làm chân động lòng người.

*Mờ trong bóng chiều,  
một đoàn quân thấp thoáng...*

*Núi cây rừng,  
vẳng tiếng nghe hình dáng,  
của người anh hùng  
Lạnh lùng theo trống dồn  
Trên khu đồi nương,  
Im trong chiều buông  
Ra biên khu trong một chiều sương âm u  
Âm thầm chen khói mù  
Bao oan khiên đang về đây hú với gió  
Là hồn người Nam nhớ thù...  
Khi ra đi đã quyết chí nuôi cãm hờn,  
Muôn lời thiêng còn vẳng,  
Hồn quật cường nguyên mang đến phút chiến thắng,  
Sầu hận đời nát tan.  
Gươm anh linh  
Đã bao lần vấy máu,  
Còn xác xây thành,  
Thời gian luống vô tình.  
Rừng tràm phai sắc,  
Thấp thoáng tàn canh,  
Hỡi người chiến sĩ vô danh!*

Tháng Ba năm 1968, sau trận Tết Mậu Thân, tôi đang dạy học ở Trường Trung Học Đệ Nhị Cấp Trần Quý Cáp Hội An thì nhận được giấy gọi nhập ngũ tại Thủ Đức khóa 3/68. Trong quân trường, khẩu hiệu “*Thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu*” được lặp đi lặp lại nhiều lần, nhất là hai bài hát “*Chiến sĩ vô danh*” và “*Ra biên cương*” được Tiểu Đoàn khóa sinh Đinh Tiên Hoàng hát vang mỗi khi từ bãi tập về ngang qua Tiểu Đoàn khóa sinh Nguyễn Huệ của tôi. Lời của hai bài hát thật văn chương dững khí ngút ngàn mà cũng vô vàn bay bướm, mỹ lệ. Tôi đã chọn nghề dạy học, tức nghề văn tât nhiên đối nghịch với nghề võ, nhưng khi bước vào quân trường tất cả dững khí của võ nghiệp đã thâm nhập hồn xác của tôi từ khi nào không biết.



Ông David Oh, Cựu Hội viên Hội đồng Thành phố Philadelphia phát biểu...

Tiếp đến là Lễ gắn huy hiệu “Vietnam War Veterans” do các ông Mark Squila, John Scott, McAllister, David Oh cho một số cựu quân nhân VNCH rồi đến phần phát biểu của giới chức trong chính quyền Hoa Kỳ tại địa phương. Ông David Oh là một cựu viên chức Hoa Kỳ gốc Hàn Quốc là khuôn mặt gần gũi với Cộng Đồng Người Việt tại Philadelphia, cho biết cảm tưởng của ông đối với cuộc chiến chính nghĩa của VNCH trong đó không có kẻ thua người thắng nhưng chỉ là sự bày lại bàn cờ quốc tế của Hoa Kỳ trên thế giới. Bà Lydia Currie phấn khởi chào mừng Cộng



Đông Việt Nam và hứa sẽ tiếp tục hỗ trợ cho Cộng Đồng Việt Mỹ trong các dự án tương lai.



Sau đó là phần phát biểu của bà La Cẩm Tú, Chủ Tịch Ban Điều Hành Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Philadelphia với nội dung như sau:

*Kính thưa quý vị quan khách Hoa Kỳ & đồng hương,*

*Thưa các bạn trẻ quý mến,*

*Đối với tất cả chúng ta, biến cố lịch sử 30 tháng Tư, 1975, ngày mà Thủ đô Sài Gòn nói riêng và Miền Nam nói chung bị rơi vào tay đảng Cộng Sản Việt Nam miền Bắc đã trở thành một kỷ niệm đau thương, một niềm uất hận ngút ngàn mà gần nửa thế kỷ qua đã không tẩy xóa được dấu vết với những trăn trở, thao thức khôn nguôi trong lòng hàng chục triệu người Việt Nam ở hải ngoại cũng như ở trong nước.*





Bà LA CẨM TÚ trong diễn từ tại Lễ tưởng niệm Ngày Quốc Hận 2024

Người xưa có nói: “Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách”. (Nước nhà còn hay mất, kẻ ít học cũng có trách nhiệm”. *Biển số 30/4/1975* đã để lại trong lòng chúng ta, những người con dân đất Việt những dấu ấn đầy suy tư và gợi ra những bài học vô cùng đắt giá song hành với cuộc sống của con người. Thật sự, không có sự xót xa nào, đau thương, tức tưởi, gặm nhấm, chua cay nào cho bằng cái hận mất nước.

Thứ nhất, những dấu ấn suy tư: Là những thế hệ chứng kiến cảnh sụp đổ của Miền Nam năm 1975, chúng tôi cùng các đồng hương lớn tuổi đã trưởng thành và lớn lên dưới chế độ *Đệ Nhất* và *Đệ Nhị Cộng Hòa* từ năm 1954, được thừa hưởng một nền giáo dục tự do, nhân bản và khai phóng, được sống trong một xã hội tôn trọng phẩm giá con người, được hưởng mọi quyền tự do trong đó có sự tự do đi lại, tự do hội họp, tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tư tưởng...Nền giáo dục của VNCH tôn trọng tinh thần phát huy sáng kiến, bày tỏ quan điểm, khả năng giao tiếp. Nhưng sau ngày 30/4/1975, tất cả mọi quyền tự do nói trên đều đã bị lên án và cấm đoán một cách triệt để, và các thế hệ sau chúng tôi, những người còn ở lại VN chỉ được thừa hưởng những gì đảng CSVN cho phép, và họ như những con ngựa bị che hai mắt và chỉ cho phép nhìn thấy phía trước. Vì vậy, sau gần nửa thế kỷ, bốn phận của các bạn trẻ được lớn lên ở hải ngoại là nhận chân ra được sự thật phũ phàng đó để khơi dậy ngọn lửa đấu tranh cho một nước Việt Nam thực sự có dân chủ, nhân quyền và hạnh phúc.

Thứ hai, sự hy sinh của tiền nhân phải được tôn quý: Việc xây dựng Miền Nam Việt Nam để có một khuôn mặt rạng rỡ, tiến bộ so ra xứng đáng hãnh diện với năm châu vốn được hướng dẫn bởi các nhà lãnh đạo xứng đáng của nền *Đệ I* và *Đệ II* Việt Nam Cộng Hòa cùng với sự hy sinh của các ngành quân, dân, cán, chính từ năm 1954 đến 1975. Biết bao xương máu của QLVNCH đã đổ ra từ Bến Hải đến Cà Mau để viết nên các sử tích oai hùng, nhất là tinh thần “thung dung tựu nghĩa” của năm vị tướng lãnh trong QLVNCH coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, những cái chết đã khiến Frank Snepp, người đứng đầu ngành tình báo Hoa Kỳ tại VN, đã phải cúi đầu thán phục trong cuốn sách của ông có tên “Decent Interval” trước ngày 30/4/1975. **Quả thật, chúng ta thua một trận đánh nhưng không thua một cuộc chiến.** Bởi vậy, thế hệ tuổi xanh của các bạn trẻ hôm nay sẽ phải liên tục đối diện với những thử thách do nhà cầm quyền Cộng Sản đặt ra: Họ chăm lo vun quén tài sản, tiền bạc; chúng ta lo xây dựng niềm tin của nhân dân. Họ chia bè kết cánh, tranh giành quyền lực, đấu đá nhau, hạ bệ nhau; chúng ta đoàn kết để tạo nên sức mạnh, nương tựa vào nhau để chờ đợi cơ hội, chờ dịp sơ hở của kẻ thù dân tộc. Họ đàn áp, bóc

*lột nhân dân, sách nhiễu nhân dân bằng những trò trí trá bịp bợm, họ như thuyền đi trên nước, nhưng không biết rằng nước là người, dân, là chúng ta cũng có khả năng nhận chìm thuyền. Đó là những bài học lịch sử, được rút ra từ biến cố ngày 30/4/1975.*

*Mong rằng chúng ta sống mà không tui thẹn với biết bao hy sinh cao quý của tiền nhân. Xin cảm ơn và kính chào quý vị.*

Sau đó là phần phát biểu của bà Trần Thị Bạch Vân tức nhà thơ Hạt Cát, đại diện Hội Cao Niên tại Thành phố Philadelphia. Nội dung bài diễn từ như sau:

*Thay mặt Hội Cao Niên, HC xin kính chào tất cả quý ông bà, quý anh chị em, nhất là các em thế hệ trẻ đang hiện diện nơi đây. HC cũng xin được cảm ơn sự góp mặt của tất cả quý vị. Bởi vì điều này nói lên sự quan tâm của quý vị, cũng như ban tổ chức chúng tôi, đối với ngày lễ tưởng niệm lần thứ 49, tháng tư đau buồn của miền Nam Việt Nam nói riêng, dân tộc Việt Nam nói chung.*

*Hiện nay hầu hết chúng ta đều đang có một cuộc sống ổn định nơi đất khách quê người sau mấy mươi năm bươn chải, nhưng không vì thế mà chúng ta quên đi tại sao chúng ta có mặt tại quê hương thứ hai này. Đó cũng là lý do mà chúng ta hiện diện tại đây ngày hôm nay. Sự góp mặt của chúng ta, không chỉ để nhắc nhở chúng ta tháng tư đau buồn của quê cha đất tổ, mà còn để tưởng niệm, tri ân anh linh những chiến sĩ QLVNCH đã đánh đổi xương máu, đã bỏ mình trong cuộc chiến bảo vệ tự do cho miền nam Việt Nam trong 21 năm trời, cũng như tri ân các vị cựu quân nhân đã tức tưởi buông súng, đã vượt thoát được ngục tù, sống tha hương đất khách quê người đang có mặt tại đây, và cũng không kém phần quan trọng, là để giữ gìn ngọn lửa đấu tranh oai hùng của giòng lịch sử Việt Nam từ mấy ngàn năm qua, hầu dẫn truyền lại cho các thế hệ con cháu mai sau, dù là ở trong hay ngoài nước.*

*Dẫu rằng hiện nay đất nước vẫn còn chìm đắm trong sự cầm quyền tối tăm của một nhóm người lấy lợi ích gia tộc làm mục đích, nhưng rồi đây cũng sẽ có một ngày đổi thay tươi sáng. Trên thế gian này không có gì trường tồn bất biến cả. Triều đại nào rồi cũng sẽ lụi tàn, chỉ có dân tộc mới là trường cửu. Chúng ta hãy giữ vững niềm tin như thế, và cố gắng lưu truyền niềm tin này lại cho con cháu chúng ta. Có thể là thế hệ chúng ta sẽ không kịp nhìn thấy sự đổi thay ấy, nhưng thời gian rồi sẽ qua nhanh, con cháu chúng ta, những người trẻ có mặt tại đây, và ở khắp nơi, sẽ tiếp tục giữ gìn ngọn lửa ấy cho đến ngày nó bùng cháy, soi chiếu đem đến tâm tởi, mang bình minh trở lại cho đất nước quê hương. Mong rằng các em trẻ hãy mạnh dạn dần thân tiếp nhận sứ mệnh giữ gìn ngọn lửa ấy. Cuối cùng xin tất cả chúng ta hãy cùng xóa bỏ những đi biệt, bất đồng, nắm lấy tay nhau, luôn vững long truyền*



*chuyển niềm tin cho nhau. Thật là mong lắm thay! Xin cảm ơn và kính chúc quý vị luôn an bình hạnh phúc.*

Sau cùng đoàn du ca Lam Sơn mời mọi người còn lại quay quần lại trước bàn thờ và cùng cất cao giọng hát những bài ca quen thuộc làm phấn khởi lòng người như sau: *Thề không phản bội quê hương, Việt Nam quê hương ngạo nghễ, Việt Nam Việt Nam.*



Cùng đoàn du ca Lam Sơn hát những bài hùng ca đấu tranh rực lửa

Cuộc lễ kết thúc vào lúc hai giờ chiều trong cái nắng đầu hè tương đối dịu dàng tỏa xuống trên thành phố Philadelphia, cự đô Hoa Kỳ. Trong khi mọi người trong ban tổ chức thu xếp lại các dụng cụ của buổi lễ thì trong đầu óc tôi lại râm ran một câu của Thucydides (460 – 400 trước Công Nguyên), sử gia Hy Lạp, đã từng nói: *“The strong do what they can, the weak suffer what they must”* (Người mạnh làm điều gì họ có thể, kẻ yếu chịu khổ điều họ phải chịu). Hoa Kỳ đã nhẫn tâm bỏ rơi VNCH, người bạn đồng minh của họ từ năm 1954 không một chút xót thương, một hành động mà Thủ Tướng Anh Quốc Winston Churchill đã từng khuyên: *“Sự*

*an ninh của một đại cường không bao giờ được mua bằng cách ném những nước nhỏ vào miệng các con chó sói*”. Những con người có liên hệ tới cuộc chiến VN nhất là sự sụp đổ của VNCH như Nixon, Nguyễn Văn Thiệu, nhất là Kissinger đã lần lượt ra đi về bên kia thế giới ngày nay không có khả năng trả lời được thì thế hệ chúng ta phải đi tìm sự giải đáp. Khi chứng kiến cảnh người Việt di tản ở Đà Nẵng, tháng 3-1975, Kissinger đã thốt lên: “Sao chúng nó không chết phứt đi cho rồi?” (“Why Don’t These People Die Fast?”) [Nguyễn Tiến Hưng, *Khi Đồng Minh Tháo Chạy*, trang bìa, Cơ sở xuất bản Hứa Chấn Minh, 2005]. Tôi phải ép mình lắm để khỏi tung vào mặt những lời nguyền rủa đối với một kẻ mới ra đi cách đây không lâu nhưng Kissinger là người mà Giáo sư Stephen B. Young trong sách “*Kissinger’s Betrayal*” cho rằng là kẻ “*nghĩ mình có phẩm chất vượt trội hơn người khác. Tiếng Anh gọi là ‘grandiosity’, ông ấy nghĩ mình giỏi hơn, thông minh hơn hết thảy những người khác và đã tự quyết định, tự kết luận là Mỹ không thể chiến thắng và nước Mỹ hãy thoát ra khỏi cuộc chiến tranh Việt Nam... và ông đã “thương lượng với kẻ thù của bạn mình, sau đó lại bỏ rơi người bạn ấy”.* (Huyền Trân BBC New tiếng Việt, 30-3-2023). Năm 1968, khi Kissinger còn chưa là Cố vấn Quốc gia Tối cao, chính ông ta đã từng viết: “*It would be madness for the United States to negotiate with North Vietnam concerning the terms of political settlement for South Vietnam.*” Tạm dịch: “*Sẽ là điên khùng đối với Hoa Kỳ khi đàm phán với Bắc Việt Nam liên quan đến những điều khoản về giải pháp chính trị cho Nam Việt Nam.*” (Nguyễn Phương, *A parade of American Puppets*, 1978, trang 282, di cảo chưa in). Một con người tráo trở, lật lọng như vậy, đã từng nói với TT Thiệu khi ông này không chịu ký vào bản dự thảo Hiệp định Paris: “*Tôi đã thành công ở Bắc Kinh, ở Moscow, và ở Paris. Thế nào tôi há thất bại ở đây?*” Ông Thiệu đã vặn lại: “*Sự mất Miền Nam có thể sẽ tốt cho ông..., tốt cho chiến lược thế giới của ông. Nhưng... với chúng tôi, điều đó không phải là chọn lựa giữa Moscow và Bắc Kinh. Đó là vấn đề chọn lựa giữa cái sống và cái chết.*”

Kissinger đúng là điển hình cho một thứ “*gái đĩ già môm.*”

**Nguyễn Đức Cung**

Philadelphia, Ngày 04 tháng Năm -2024



